TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2025/HS-ST
Ngày: 20/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Năm

2. Ông Nguyễn Thái Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Doãn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2025/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Hiệp H, sinh ngày 26/10/1985 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 59/105/1, khu phố A, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo có vợ Đào Như N, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 27/12/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo đã chấp hành xong vào năm 2008.

- Ngày 22/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong Bản án vào ngày 17/01/2020.

Bị bắt quả tang ngày 03/10/2024 và bị tạm giữ từ ngày 04/10/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ - Phân trại tạm giam khu vực thành phố B.

2. Phạm Thanh L1, sinh ngày 22/10/1987 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm B (đã chết) và bà Phạm Thị Ngọc H1, sinh năm 1952; bị cáo là con thứ chín trong gia đình có 9 anh chị em; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 03/10/2024 và bị tạm giữ từ ngày 04/10/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ - Phân trại tạm giam khu vực thành phố B.

3. Nguyễn Văn H2, sinh ngày 18/11/1993 tại Ninh Bình.

Hộ khẩu thường trú: Xóm E, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: Phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1971; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 3 anh em; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị Bích D, sinh năm 1988 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 03/10/2024 và bị tạm giữ từ ngày 04/10/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ - Phân trại tạm giam khu vực thành phố B.

4. Nguyễn Hữu P, sinh ngày 15/10/1991 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: A, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi H3, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1972; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 3 anh em và chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 21/10/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/01/2023.

Nhân thân: Ngày 11/4/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 (Mười tám) tháng. Bị cáo chấp hành xong vào ngày 15/8/2018.

Bị bắt quả tang ngày 03/10/2024 và bị tạm giữ từ ngày 04/10/2024, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ - Phân trại tạm giam khu vực thành phố B.

(Các bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh L1, Nguyễn Hiệp H, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hữu P đều là những người sử dụng trái phép chất ma túy.

Để có tiền mua ma túy sử dụng và kiếm lời, P nảy sinh ý định thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thực hiện ý định trên, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/10/2024, P đến khu vực chân cầu H thuộc phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, mua của người đàn ông tên "Tý Chuột" (không rõ lai lịch) 01 (Một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, P đem ma túy về nơi ở của P địa chỉ nhà số A, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai chia nhỏ thành 03 (Ba) gói ma túy rồi P cất giấu để bán cho người khác.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại nơi ở của L1 địa chỉ nhà số A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, H rủ L1, H2, Trần Lăng T2 (sinh năm 1982, ngụ tại A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) cùng sử dụng ma túy thì L1, H2, T2 đồng ý. H nhờ L1 liên hệ mua ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để cả nhóm sử dụng. Sau đó L1 gọi điện cho P hỏi mua 01 (Một) gói ma túy tổng hợp với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, P đem theo 03 (Ba) gói ma túy đến nơi ở của L1 địa chỉ nêu trên, P bán cho L1 01 (Một) gói ma túy. L1 nói H trả tiền cho P. H dùng điện thoại của H chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) qua ứng dụng "Momo" trả tiền mua ma túy cho P. Lúc này, H2 lấy 01 (Một) kìm cắt gói ma túy vừa mua được rồi đổ toàn bộ số ma túy trong gói vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của H2 (gồm 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh) để H, L1, H2, T2 cùng nhau sử dụng ma túy bằng cách dùng bật lửa đốt nóng nỏ thủy tinh để ma túy hóa hơi rồi hút hơi ma túy vào cơ thể qua đường miệng. Lúc này thấy nhóm của L1 sử dụng ma túy, P cũng tự ý vào tham gia sử dụng ma túy chung và L1, H, Hiệp đồng Ý để P sử dụng.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, H, L1, H2, P, T2 đang sử dụng ma túy thì bị Công an phường T kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Đồng thời thu giữ của P 02 (Hai) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) do P cất giấu để bán cho người khác.

Kết quả điều tra, Nguyễn Hiệp H, Phạm Thanh L1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hữu P khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) túi nilon kích thước 02cm x 1,1cm, 01 (Một) kìm cắt, 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh), 01 (Một) bật lửa là công cụ phục vụ việc sử dụng ma túy.

- 02 (Hai) gói nilon bên trong chứa chất màu trắng (niêm phong gửi giám định).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro – số imei 864182040393416 của Phạm Thanh L1, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung – số imei 357297128053205 của Nguyễn Hiệp H, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo A76 – số imei 869571050637495 của Nguyễn Hữu P sử dụng để liên lạc, mua bán ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với xe mô tô hiệu Honda biển số 60F3-657.29 Nguyễn Hữu P sử dụng làm phương tiện để mua bán ma túy: Kết quả điều tra xác định xe mô tô nêu trên của bà Nguyễn Thị Thu T1 (mẹ của P) là chủ sở hữu. Bà T1 cho P mượn xe mô tô sử dụng và không biết P sử dụng xe mô tô nêu trên để mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà T1.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và giao trả 01 (Một) xe mô tô hiệu Fusaco biển số 67L7-1367 cho bà Nguyễn Thị L (mẹ của Nguyễn Hiệp H) là chủ sở hữu do không liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 1990/KL-KTHS ngày 10-10-2024, Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1574gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,9434gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M3) bám dính trong 01 (một) gói nylon và 01 (một) nỏ thủy tinh bị bể được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Tại Cáo trạng số: 158/CT-VKSVC ngày 20/02/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Thanh L1, Nguyễn Hiệp H và Nguyễn Văn H2 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố; bổ sung đề nghị bị cáo P nộp lại số tiền 300.000đ bán ma túy để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phạm Thanh L1, Nguyễn Hiệp H và Nguyễn Văn H2 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* và bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*;

Áp dụng khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo P) của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; bị cáo H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; bị cáo L1 và bị cáo H2 mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của các bị cáo mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, khoảng từ 14 giờ 30 phút đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 03/10/2024, tại nơi ở của Phạm Thanh L1 địa chỉ nhà số A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hữu P có hành vi bán trái phép chất ma túy cho L1 01 (Một) gói ma túy với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy Nguyễn Hiệp H, Phạm Thanh L1, Nguyễn Văn H2 có hành vi tổ chức cho H, L1, H2 cùng P, Trần Lăng T2 cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. H là người khởi xướng và cung cấp tiền mua ma tuý, L1 là người liên hệ mua ma tuý và cung cấp địa điểm để cả nhóm sử dụng, H2 là người cung cấp dụng cụ để sử dụng ma tuý. Nguyễn Hữu P đang cất giấu 1,1008gam ma túy loại Methamphetamine để bán cho người khác nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang; Tại Kết luận giám định số 1990/KL-KTHS ngày 10/10/2024, Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: "- Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1574gam, loại: Methamphetamine. - Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,9434gam, loại: Methamphetamine. - Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M3) bám dính trong 01 (một)

gói nylon và 01 (một) nỏ thủy tinh bị bể được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng."

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của nhau và phù hợp với tất cả tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo Phạm Thanh L1, Nguyễn Hiệp H và Nguyễn Văn H2 đã cấu thành tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"* theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu P đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy có thể là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng… các bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ tác hại của ma tuý nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; như vậy thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật. Xét thấy, hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội nhằm răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo bị cáo H có nhân thân xấu nên mức án của bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác L1 và bị cáo H2; bị cáo P có một tiền án và có nhân thân xấu nên mức án của bị cáo phải tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra các bị cáo L1, H2 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo P.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định theo gói niêm phong số 1990/KL-KTHS ngày 10-10-2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 (Một) túi nilon kích

thước 02cm x 1,1cm, 01 (Một) kìm cắt, 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 đoạn ống hút nhựa, 01 ống thủy tinh), 01 (Một) bật lửa là công cụ phục vụ việc sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro – số imei 864182040393416 của Phạm Thanh L1, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung – số imei 357297128053205 của Nguyễn Hiệp H, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo A76 – số imei 869571050637495 của Nguyễn Hữu P dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 300.000đ bị cáo P có được do bán ma tuý phải giao nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với bà Phạm Thị Ngọc H1, sinh năm 1952, chủ sở hữu nhà số A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai); Bà H1 không biết các bị cáo L1 (con bà H1), H, H2, P sử dụng nhà địa chỉ nêu trên để làm địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý là có căn cứ.

Đối với Trần Lăng T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố thành phố B đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông tên "Tý Chuột" (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho bị cáo P, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu P 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2024.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thanh L1, Nguyễn Hiệp H và Nguyễn Văn H2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hiệp H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2024.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh L1 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H2 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong số 1990/KL-KTHS ngày 10/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ (bên trong gói niêm phong có 01 túi nilon và 01 nỏ thuỷ tinh và lượng ma tuý còn lại); 01 kìm cắt, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, máy cũ đã qua sử dụng bị bể màn hình (tại thời điểm giao nhận, máy không nở được nguồn nên không kiểm tra được số Imei) của Phạm Thanh L1; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A22 5G máy cũ đã qua sử dụng, số imei 357297128053205 của Nguyễn Hiệp H; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A76 máy cũ đã qua sử dụng bị nứt màn hình, số imei 869571050637495 của Nguyễn Hữu P.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P giao nộp lại số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- TAND
tỉnh;

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn